

BỘ Y TẾ

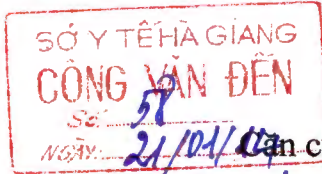
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 25 /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 03 tháng 01 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành tài liệu “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật Chẩn đoán hình ảnh và điện quang can thiệp”



BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31/8/2012 của Chính Phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Xét Biên bản họp của Hội đồng nghiệm thu Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này tài liệu “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật Chẩn đoán hình ảnh và điện quang can thiệp”, gồm 350 quy trình kỹ thuật.

Điều 2. Tài liệu “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh và điện quang can thiệp” ban hành kèm theo Quyết định này được áp dụng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Căn cứ vào tài liệu hướng dẫn này và điều kiện cụ thể của đơn vị, Giám đốc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xây dựng và ban hành tài liệu Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh và điện quang can thiệp phù hợp để thực hiện tại đơn vị.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Cục trưởng và Vụ trưởng các Cục, Vụ thuộc Bộ Y tế, Giám đốc các bệnh viện, viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng Y tế các Bộ, Ngành và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Bộ Y tế (để b/c);
- Các Thứ trưởng BHYT;
- Bảo hiểm Xã hội Việt Nam (để phối hợp);
- Cổng thông tin điện tử BHYT;
- Website Cục KCB;
- Lưu: VT, KCB.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Xuyên

**DANH SÁCH HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH KỸ THUẬT
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH VÀ ĐIỆN QUANG CAN THIỆP**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 75 ngày 03 tháng 01 năm 2014
của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

STT	TÊN QUY TRÌNH KỸ THUẬT
CHỤP X QUANG CHẨN ĐOÁN	
1	Chụp X quang khớp thái dương hàm
2	Chụp X quang răng cận chóp
3	Chụp X quang răng toàn cảnh
4	Chụp X quang mỏm trâm
5	Chụp X quang đốt sống cổ C1 – C2
6	Chụp X quang tư thế Schuller
7	Chụp X quang tai tư thế Chaussé III
8	Chụp X quang tuyến vú
9	Chụp X quang phổi tư thế đỉnh phổi ưỡn
10	Chụp X quang tại phòng mổ
11	Chụp X quang thực quản dạ dày
12	Chụp X quang ruột non
13	Chụp X quang đại tràng
14	Chụp X quang đường mật qua Kehr
15	Chụp X quang mật tụy ngược dòng qua nội soi
16	Chụp X quang đường rò
17	Chụp X quang tuyến nước bọt
18	Chụp X quang tuyến lệ
19	Chụp tử cung vòi tử cung
20	Chụp ống tuyến sữa
21	Chụp niệu đồ tĩnh mạch (UIV)
22	Chụp bể thận-niệu quản xuôi dòng
23	Chụp niệu quản-bể thận ngược dòng
24	Chụp niệu đạo bàng quang ngược dòng
25	Chụp bàng quang trên xương mu
SIÊU ÂM CHẨN ĐOÁN	

26	Siêu âm các khối u có tiêm thuốc đối quang siêu âm tĩnh mạch
27	Siêu âm nội soi
28	Siêu âm trong mổ
CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH CHẨN ĐOÁN	
29	Chụp CLVT sọ não không tiêm thuốc đối quang
30	Chụp CLVT sọ não có tiêm thuốc đối quang
31	Chụp CLVT hệ động mạch cảnh có tiêm thuốc đối quang
32	Chụp CLVT tưới máu não
33	Chụp CLVT mạch máu não
34	Chụp CLVT sọ não có dựng hình 3D
35	Chụp CLVT hướng dẫn sinh thiết não
36	Chụp CLVT hàm-mặt không tiêm thuốc đối quang
37	Chụp CLVT hàm-mặt có tiêm thuốc đối quang
38	Chụp CLVT hàm mặt có ứng dụng phần mềm nha khoa
39	Chụp CLVT tai-xương đá không tiêm thuốc đối quang
40	Chụp CLVT tai-xương đá có tiêm thuốc đối quang
41	Chụp CLVT hốc mắt
42	Chụp CLVT hàm mặt có dựng hình 3D
43	Chụp CLVT lồng ngực không tiêm thuốc đối quang i-ốt
44	Chụp CLVT lồng ngực có tiêm thuốc đối quang i-ốt
45	Chụp CLVT phổi độ phân giải cao
46	Chụp CLVT động mạch chủ ngực
47	Chụp CLVT động mạch vành
48	Chụp CLVT tính điểm vôi hoá động mạch vành tim
49	Chụp CLVT tầng trên ổ bụng thường quy
50	Chụp CLVT bụng-tiểu khung thường quy
51	Chụp CLVT tiểu khung thường quy
52	Chụp CLVT hệ tiết niệu thường quy
53	Chụp CLVT tầng trên ổ bụng có khảo sát mạch các tạng
54	Chụp CLVT hệ tiết niệu khảo sát mạch thận và dựng đường bài xuất
55	Chụp CLVT gan có dựng hình đường mật
56	Chụp CLVT tạng khảo sát huyết động học khối u
57	Chụp CLVT ruột non không dùng ống thông
58	Chụp CLVT ruột non có dùng ống thông
59	Chụp CLVT đại tràng có nội soi ảo
60	Chụp CLVT động mạch chủ-chậu
61	Chụp CLVT cột sống cổ không tiêm thuốc đối quang
62	Chụp CLVT cột sống cổ có tiêm thuốc đối quang i-ốt
63	Chụp CLVT cột sống cổ có dựng hình 3D
64	Chụp CLVT cột sống ngực không tiêm thuốc đối quang i-ốt

65	Chụp CLVT cột sống ngực có tiêm thuốc đối quang i-ốt
66	Chụp CLVT cột sống ngực có dựng hình 3D
67	Chụp CLVT cột sống thắt lưng không tiêm thuốc đối quang i-ốt
68	Chụp CLVT cột sống thắt lưng có tiêm thuốc đối quang i-ốt
69	Chụp CLVT cột sống thắt lưng có dựng hình 3D
70	Chụp CLVT khớp thường quy không tiêm thuốc đối quang
71	Chụp CLVT khớp thường quy có tiêm thuốc đối quang i-ốt
72	Chụp CLVT khớp có tiêm thuốc đối quang i-ốt vào ổ khớp
73	Chụp CLVT xương chi không tiêm thuốc đối quang i-ốt
74	Chụp CLVT xương chi có tiêm thuốc đối quang i-ốt
75	Chụp CLVT tầm soát toàn thân
76	Chụp CLVT mạch máu chi trên
77	Chụp CLVT mạch máu chi dưới
CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ CHẨN ĐOÁN	
78	Chụp CHT sọ não không tiêm chất thuốc đối quang từ
79	Chụp CHT sọ não có tiêm thuốc đối quang từ
80	Chụp CHT hệ mạch máu hướng nội sọ không tiêm thuốc đối quang từ
81	Chụp CHT hệ động mạch nội sọ có tiêm thuốc đối quang từ
82	Chụp CHT tuyến yên có tiêm thuốc đối quang từ
83	Chụp CHT hốc mắt và thần kinh thị giác không tiêm thuốc đối quang từ
84	Chụp CHT hốc mắt và thần kinh thị giác có tiêm thuốc đối quang từ
85	Chụp CHT phổ sọ não
86	Chụp CHT các bó sợi thần kinh
87	Chụp CHT tưới máu não
88	Chụp CHT khuyết tán sọ não
89	Chụp CHT nền sọ và xương đá
90	Chụp CHT vùng mặt – cổ không tiêm thuốc đối quang từ
91	Chụp CHT vùng mặt – cổ có tiêm thuốc đối quang từ
92	Chụp CHT lồng ngực không tiêm thuốc cản quang
93	Chụp CHT lồng ngực có tiêm thuốc cản quang
94	Chụp CHT thông khí phổi
95	Chụp CHT tuyến vú không tiêm thuốc đối quang từ
96	Chụp CHT tuyến vú có tiêm thuốc đối quang từ
97	Chụp CHT phổ tuyến vú
98	Chụp CHT lỗ rò vùng hậu môn-trực tràng
99	Chụp CHT ổ bụng không tiêm thuốc đối quang từ
100	Chụp CHT ổ bụng có tiêm thuốc đối quang từ
101	Chụp CHT gan với thuốc đối quang từ đặc hiệu mô
102	Chụp CHT vùng chậu không tiêm thuốc đối quang từ
103	Chụp CHT vùng chậu có tiêm thuốc đối quang từ

104	Chụp CHT tuyến tiền liệt có tiêm thuốc đối quang từ
105	Chụp CHT phổ tuyến tiền liệt
106	Chụp CHT tầng trên ổ bụng có khảo sát mạch các tạng
107	Chụp CHT bìu, dương vật không tiêm thuốc đối quang từ
108	Chụp CHT bìu, dương vật có tiêm thuốc đối quang từ
109	Chụp CHT động học sản chậu, tổng phân
110	Chụp CHT ruột non
111	Chụp CHT tưới máu tạng
112	Chụp CHT nội soi ảo khung đại tràng
113	Chụp CHT đánh giá bánh nhau
114	Chụp CHT thai nhi
115	Chụp CHT cột sống cổ không tiêm thuốc đối quang từ
116	Chụp CHT cột sống cổ có tiêm thuốc đối quang từ
117	Chụp CHT cột sống ngực không tiêm thuốc đối quang từ
118	Chụp CHT cột sống ngực có tiêm thuốc đối quang từ
119	Chụp CHT cột sống thắt lưng không tiêm thuốc đối quang từ
120	Chụp CHT cột sống thắt lưng cùng có tiêm thuốc đối quang từ
121	Chụp CHT khớp không tiêm thuốc đối quang từ
122	Chụp CHT khớp có tiêm thuốc đối quang từ
123	Chụp CHT khớp có bơm thuốc đối quang từ nội khớp
124	Chụp CHT xương và tủy xương không tiêm thuốc đối quang từ
125	Chụp CHT xương và tủy xương có tiêm thuốc đối quang từ
126	Chụp CHT phần mềm chi không tiêm thuốc đối quang từ
127	Chụp CHT phần mềm chi có tiêm thuốc đối quang từ
128	Chụp CHT động mạch chủ ngực
129	Chụp CHT động mạch vành
130	Chụp CHT tim
131	Chụp CHT động mạch chủ-chậu
132	Chụp CHT động mạch chi trên không tiêm thuốc đối quang từ
133	Chụp CHT động mạch chi trên có tiêm thuốc đối quang từ
134	Chụp CHT động mạch chi dưới không tiêm thuốc đối quang từ
135	Chụp CHT động mạch chi dưới có tiêm thuốc đối quang từ
136	Chụp CHT động mạch toàn thân không tiêm thuốc đối quang từ
137	Chụp CHT động mạch toàn thân có tiêm thuốc đối quang từ
138	Chụp CHT tĩnh mạch không tiêm thuốc đối quang từ
139	Chụp CHT tĩnh mạch có tiêm thuốc đối quang từ
140	Chụp CHT bạch mạch có tiêm thuốc đối quang từ không đặc hiệu
141	Chụp CHT bạch mạch có tiêm thuốc đối quang từ đặc hiệu
142	Chụp CHT toàn thân không tiêm thuốc đối quang từ
143	Chụp CHT toàn thân có tiêm thuốc đối quang từ

144	Chụp CHT dây thần kinh ngoại biên
DIỆN QUANG CAN THIỆP DƯỚI HƯỚNG DẪN SIÊU ÂM	
145	Chọc sinh thiết u, hạch dưới hướng dẫn siêu âm
146	Sinh thiết gan dưới hướng dẫn siêu âm
147	Sinh thiết lách dưới hướng dẫn siêu âm
148	Sinh thiết thận dưới hướng dẫn siêu âm
149	Sinh thiết hạch dưới hướng dẫn siêu âm
150	Sinh thiết tuyến giáp dưới hướng dẫn siêu âm
151	Sinh thiết phần mềm dưới hướng dẫn siêu âm
152	Sinh thiết các tạng dưới hướng dẫn siêu âm
153	Sinh thiết tiền liệt tuyến qua trực tràng dưới hướng dẫn siêu âm
154	Chọc hút, sinh thiết u vú dưới hướng dẫn siêu âm
155	Chọc hút nang, tiêm xơ tuyến vú dưới hướng dẫn siêu âm
156	Sinh thiết vú dưới hướng dẫn siêu âm
157	Chọc hút, sinh thiết trong ổ bụng dưới hướng dẫn của siêu âm
158	Dẫn lưu các ổ dịch trong ổ bụng dưới hướng dẫn siêu âm
159	Chọc hút các nang và tiêm xơ dưới hướng dẫn siêu âm
160	Đốt sóng cao tần dưới hướng dẫn của siêu âm
161	Tiêm xơ điều trị dị dạng mạch dưới hướng dẫn siêu âm
162	Chọc ối dưới hướng dẫn của siêu âm
163	Chọc hút, sinh thiết các khối u phần mềm
164	Tiêm gân dưới hướng dẫn siêu âm
165	Chọc hút dịch ổ khớp dưới hướng dẫn siêu âm
DIỆN QUANG CAN THIỆP DƯỚI HƯỚNG DẪN CẮT LỚP VI TÍNH	
166	Sinh thiết phổi, màng phổi dưới cắt lớp vi tính
167	Sinh thiết trung thất dưới cắt lớp vi tính
168	Sinh thiết xương dưới cắt lớp vi tính
169	Sinh thiết cột sống dưới cắt lớp vi tính
170	Sinh thiết phần mềm dưới cắt lớp vi tính
171	Sinh thiết tạng hay khối ổ bụng dưới cắt lớp vi tính
172	Chọc hút hạch hoặc u dưới hướng dẫn cắt lớp vi tính
173	Sinh thiết gan dưới cắt lớp vi tính
DIỆN QUANG CAN THIỆP DƯỚI HƯỚNG DẪN CỘNG HƯỞNG TỪ	
174	Chụp CHT hướng dẫn sinh thiết gan
175	Sinh thiết tuyến vú dưới hướng dẫn CHT
176	Sinh thiết tiền liệt tuyến dưới hướng dẫn CHT
177	Tiêm xơ trực tiếp điều trị dị dạng mạch máu dưới hướng dẫn CHT
178	Điều trị UXTC bằng sóng âm dưới hướng dẫn của CHT (MRgFUS)
179	Điều trị giảm đau cột sống bằng tiêm rễ TK dưới CHT

ĐIỆN QUANG CAN THIỆP DƯỚI HƯỚNG DẪN X QUANG TĂNG SÁNG

180	Chụp động mạch não dưới X quang tăng sáng
181	Chụp mạch vùng đầu mặt cổ dưới X quang tăng sáng
182	Chụp động mạch chủ ngực dưới X quang tăng sáng
183	Chụp động mạch chủ bụng dưới X quang tăng sáng
184	Chụp động mạch chậu dưới X quang tăng sáng
185	Chụp động mạch chi dưới X quang tăng sáng
186	Chụp động mạch phổi dưới X quang tăng sáng
187	Chụp động mạch phế quản dưới X quang tăng sáng
188	Chụp động mạch gan dưới X quang tăng sáng
189	Chụp động mạch lách dưới X quang tăng sáng
190	Chụp động mạch mạc treo dưới X quang tăng sáng
191	Chụp tĩnh mạch tạng dưới X quang tăng sáng
192	Chụp tĩnh mạch lách - cửa dưới X quang tăng sáng
193	Chụp tĩnh mạch ngoại biên dưới X quang tăng sáng
194	Chụp động mạch thận dưới X quang tăng sáng
195	Chụp và can thiệp tĩnh mạch chủ dưới X quang tăng sáng
196	Chụp và can thiệp động mạch chủ dưới X quang tăng sáng
197	Nong và đặt stent cho động mạch chi dưới X quang tăng sáng
198	Điều trị tiêm xơ trực tiếp qua da dưới X quang tăng sáng
199	Chụp và nút mạch dị dạng mạch chi dưới X quang tăng sáng
200	Chụp và nong cầu nối dưới X quang tăng sáng
201	Chụp và điều trị tiêu sợi huyết mạch chi dưới X quang tăng sáng
202	Chụp và lấy máu TM thương thận dưới X quang tăng sáng
203	Chụp và đặt lưới lọc tĩnh mạch chủ dưới X quang tăng sáng
204	Chụp và nút mạch điều trị ung thư gan dưới X quang tăng sáng
205	Chụp và nút động mạch gan dưới X quang tăng sáng
206	Chụp và nút hệ tĩnh mạch cửa dưới X quang tăng sáng
207	Chụp và nút động mạch phế quản dưới X quang tăng sáng
208	Chụp và can thiệp mạch phổi dưới X quang tăng sáng
209	Chụp và can thiệp mạch mạc treo dưới X quang tăng sáng
210	Chụp và nút mạch điều trị UCTTC dưới X quang tăng sáng
211	Chụp và nút mạch điều trị LNM trong cơ tử cung dưới X quang tăng sáng
212	Chụp và nút động mạch tử cung dưới X quang tăng sáng
213	Chụp và nút giãn tĩnh mạch tinh dưới X quang tăng sáng
214	Chụp và nút giãn TM buồng trứng dưới X quang tăng sáng
215	Chụp và can thiệp mạch lách dưới X quang tăng sáng
216	Chụp và can thiệp mạch tá tụy dưới X quang tăng sáng
217	Chụp và nút dị dạng mạch thận dưới X quang tăng sáng
218	Nút ĐM điều trị cầm máu các tạng dưới X quang tăng sáng

219	Chụp và nút mạch tiền phẫu các khối u dưới X quang tăng sáng
220	Chụp và nút mạch điều trị chảy máu mũi dưới X quang tăng sáng
221	Chụp và nút mạch điều trị u xơ mũi họng dưới X quang tăng sáng
222	Chụp và nút dị dạng mạch vùng đầu mặt cổ dưới X quang tăng sáng
223	Đốt xi măng cột sống dưới X quang tăng sáng
224	Tiêm phá đông khớp vai dưới X quang tăng sáng
225	Điều trị tiêm giảm đau cột sống dưới X quang tăng sáng
226	Điều trị tiêm giảm đau khớp dưới X quang tăng sáng
227	Điều trị u xương dạng xương dưới X quang tăng sáng
228	Điều trị các tổn thương xương dưới X quang tăng sáng
229	Đốt sóng cao tần điều trị u gan dưới X quang tăng sáng
230	Đặt buồng truyền hóa chất dưới da dưới X quang tăng sáng
231	Mở thông dạ dày qua da dưới X quang tăng sáng
232	Mở thông hồng tràng qua da dưới X quang tăng sáng
233	Điều trị tắc mạch trực tiếp qua da dưới X quang tăng sáng
234	Tháo lồng ruột dưới hướng dẫn của X quang tăng sáng
235	Điều trị thoát vị đĩa đệm qua da dưới X quang tăng sáng
236	Dẫn lưu đường mật dưới X quang tăng sáng
237	Chụp và đặt stent đường mật dưới X quang tăng sáng
238	Dẫn lưu áp xe ổ bụng dưới X quang tăng sáng
239	Dẫn lưu dịch ổ bụng dưới X quang tăng sáng
240	Dẫn lưu áp-xe các tạng dưới X quang tăng sáng
241	Dẫn lưu bể thận dưới X quang tăng sáng
242	Đặt stent niệu quản (Double-J) dưới X quang tăng sáng
243	Điều trị hẹp tắc thực quản dưới X quang tăng sáng
244	Điều trị hẹp, tắc dạ dày-tá tràng dưới X quang tăng sáng
245	Điều trị hẹp tắc đại tràng dưới X quang tăng sáng
246	Sinh thiết đường mật qua da dưới X quang tăng sáng
DIỆN QUANG CAN THIỆP DƯỚI HƯỚNG DẪN CỦA CHỤP MẠCH SỐ HÓA XÓA NỀN	
247	Chụp số hóa xóa nền động mạch não
248	Chụp số hóa xóa nền mạch vùng đầu mặt cổ
249	Chụp số hóa xóa nền cung ĐM chủ và ĐM chủ ngực
250	Chụp số hóa xóa nền động mạch chủ bụng
251	Chụp số hóa xóa nền động mạch chậu
252	Chụp số hóa xóa nền động mạch chi dưới
253	Chụp số hóa xóa nền động mạch chi trên
254	Chụp số hóa xóa nền động mạch phổi
255	Chụp số hóa xóa nền động mạch phế quản
256	Chụp số hóa xóa nền các động mạch tủy

257	Chụp số hóa xóa nền động mạch gan
258	Chụp số hóa xóa nền động mạch lách
259	Chụp số hóa xóa nền động mạch mạc treo
260	Chụp số hóa xóa nền hệ thống tĩnh mạch tạng
261	Chụp số hóa xóa nền tĩnh mạch chi
262	Chụp số hóa xóa nền và gây tắc mạch trực tiếp qua da
263	Chụp số hóa xóa nền động mạch tử cung
264	Chụp số hóa xóa nền động mạch thận
265	Chụp số hóa xóa nền tĩnh mạch lách - cửa
266	Chụp số hóa xóa nền và can thiệp tĩnh mạch lách - cửa
267	Chụp số hóa xóa nền và can thiệp mạch tĩnh mạch chủ
268	Chụp số hóa xóa nền và can thiệp động mạch chủ
269	Chụp số hóa xóa nền và nong, đặt khung giá đỡ mạch chi
270	Chụp số hóa xóa nền và nút mạch dị dạng mạch chi
271	Chụp số hóa xóa nền và nong cầu nối
272	Chụp số hóa xóa nền và tiêu sợi huyết cục huyết khối mạch chi
273	Chụp số hóa xóa nền và điều trị lấy huyết khối cấp tính động mạch chi
274	Chụp số hóa xóa nền và lấy MXV điều trị hẹp tắc động mạch chi
275	Chụp số hóa xóa nền và lấy máu TM thượng thận siêu chọn lọc
276	Chụp số hóa xóa nền và đặt lưới lọc tĩnh mạch chủ dưới
277	Chụp số hóa xóa nền và nút mạch điều trị u gan
278	Chụp số hóa xóa nền và nút hóa chất ĐM điều trị ung thư gan
279	Chụp số hóa xóa nền và nút hệ tĩnh mạch cửa
280	Chụp số hóa xóa nền và bơm DCPX điều trị u thư gan
281	Chụp số hóa xóa nền và can thiệp mạch mạc treo
282	Chụp số hóa xóa nền và điều trị u gan bằng DCBead
283	Chụp số hóa xóa nền và tạo luồng thông cửa chủ qua da (TIPS)
284	Chụp số hóa xóa nền và sinh thiết gan qua TM cảnh trong
285	Chụp số hóa xóa nền và nút mạch phế quản
286	Chụp số hóa xóa nền và can thiệp mạch phổi
287	Chụp số hóa xóa nền và nút mạch điều trị u xơ tử cung
288	Chụp số hóa xóa nền và nút mạch LNM trong cơ tử cung
289	Chụp số hóa xóa nền và nút động mạch tử cung
290	Chụp số hóa xóa nền và nút giãn tĩnh mạch tinh
291	Chụp số hóa xóa nền và nút giãn tĩnh mạch buồng trứng
292	Chụp số hóa xóa nền và can thiệp mạch lách
293	Chụp số hóa xóa nền và can thiệp mạch tá tràng
294	Chụp số hóa xóa nền và nong, đặt giá đỡ ĐM mạc treo
295	Chụp số hóa xóa nền và nong, đặt giá đỡ động mạch thận
296	Chụp số hóa xóa nền và nút dị dạng mạch thận

297	Chụp số hóa xóa nền và nút tắc búi giãn TM dạ dày qua da
298	Chụp số hóa xóa nền và gây tắc búi giãn TM thực quản qua da
299	Chụp số hóa xóa nền và nút động mạch cầm máu các tạng
300	Chụp số hóa xóa nền và nút dị dạng động tĩnh mạch phần mềm
301	Chụp số hóa xóa nền và nút phình động mạch não
302	Chụp số hóa xóa nền và điều trị phình ĐM não bằng thay đổi dòng chảy
303	Chụp số hóa xóa nền và nút dị dạng động tĩnh mạch não
304	Chụp số hóa xóa nền và nút thông động mạch cảnh xoang hang
305	Chụp số hóa xóa nền và nút thông động tĩnh mạch màng cứng
306	Chụp số hóa xóa nền và kiểm tra nút mạch não
307	Chụp số hóa xóa nền và nút dị dạng mạch tủy
308	Chụp số hóa xóa nền và nút động mạch đốt sống
309	Chụp số hóa xóa nền và nút mạch tiền phẫu khối u đầu mặt cổ
310	Chụp số hóa xóa nền và đặt khung giá đỡ ĐM lên não đoạn ngoài sọ
311	Chụp số hóa xóa nền và nong đặt khung giá đỡ hẹp mạch nội sọ
312	Chụp số hóa xóa nền và tiêu sợi huyết ĐM điều trị nhồi máu não cấp
313	Chụp số hóa xóa nền và can thiệp lấy huyết khối mạch não
314	Chụp số hóa xóa nền và can thiệp các bệnh lý hệ tĩnh mạch não
315	Chụp số hóa xóa nền và nút mạch điều trị chảy máu mũi
316	Chụp số hóa xóa nền và nút mạch điều trị u xơ mũi họng
317	Chụp số hóa xóa nền và nút dị dạng mạch vùng đầu mặt cổ
318	Chụp số hóa xóa nền và lấy máu tĩnh mạch tuyến yên chọn lọc
319	Đốt xi măng cột sống dưới hướng dẫn của chụp số hóa xóa nền
320	Tiêm phá đông khớp vai dưới hướng dẫn chụp số hóa xóa nền
321	Điều trị giảm đau cột sống dưới hướng dẫn chụp số hóa xóa nền
322	Điều trị giảm đau khớp dưới hướng dẫn chụp số hóa xóa nền
323	Điều trị u xương dạng xương dưới chụp số hóa xóa nền
324	Điều trị các tổn thương xương dưới chụp số hóa xóa nền
325	Điều trị thoát vị đĩa đệm qua da dưới chụp số hóa xóa nền
326	Đốt sóng cao tần điều trị u gan dưới chụp số hóa xóa nền
327	Đốt sóng cao tần các khối u dưới chụp số hóa xóa nền
328	Điều trị nút mạch khối u các tạng dưới chụp số hóa xóa nền
329	Đặt buồng truyền hóa chất dưới da dưới chụp số hóa xóa nền
330	Chụp số hóa xóa nền và bơm tắc trực tiếp dị dạng mạch ngoại biên
331	Mở thông dạ dày qua da dưới chụp mạch số hóa xóa nền
332	Đốt sóng cao tần điều trị suy TM dưới chụp số hóa xóa nền
333	Tiêm xơ trực tiếp dị dạng TM dưới chụp mạch số hóa xóa nền
334	Tháo lòng ruột dưới hướng dẫn của chụp số hóa xóa nền
335	Chụp số hóa xóa nền và dẫn lưu đường mật qua da
336	Chụp số hóa xóa nền và đặt stent đường mật qua da

337	Chụp số hóa xóa nền và sinh thiết trong lòng đường mật qua da
338	Dẫn lưu áp xe ổ bụng dưới hướng dẫn chụp số hóa xóa nền
339	Dẫn lưu các dịch ổ bụng dưới hướng dẫn chụp số hóa xóa nền
340	Dẫn lưu áp xe các tạng dưới hướng dẫn chụp số hóa xóa nền
341	Dẫn lưu bể thận qua da dưới hướng dẫn chụp số hóa xóa nền
342	Đặt stent niệu quản qua da dưới chụp mạch số hóa xóa nền
343	Điều trị hẹp tắc thực quản dưới hướng dẫn của chụp số hóa xóa nền
344	Điều trị hẹp tắc đại tràng dưới hướng dẫn chụp mạch số hóa
345	Điều trị hẹp vị tràng dưới hướng dẫn của chụp mạch số hóa xóa nền
346	Chụp CLVT chùm tia hình nón trong nút hóa chất động mạch gan
347	Chụp CLVT chùm tia hình nón trong đốt sóng cao tần điều trị u gan
348	Chụp CLVT chùm tia hình nón trong chẩn đoán phình động mạch não
349	CLVT chùm tia hình nón trong dẫn lưu áp xe, tụ dịch qua da
350	Chẩn đoán và xử trí tai biến liên quan đến thuốc đối quang

(Tổng số 350 quy trình kỹ thuật)

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Xuyên